

Số: 469/2024/QĐST-HNGĐ.

Cầu Giấy, ngày 27 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 591/2024/TLST-HNGĐ ngày 04-12-2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Phan Trần Thảo N, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ở hiện tại: 62 ngách 291/42 Q, tổ 3, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Anh Vũ Đức C, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở hiện tại: 62 ngách 291/42 Q, tổ 3, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07-11-2018 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 01-2023 thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra tranh cãi. Cả hai vợ chồng đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, không còn yêu thương nhau. Hiện tại, vợ chồng sống chung nhà nhưng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nên xin thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không

thể kéo dài nên công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung:

Chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C có 01 con chung là Vũ Đức Nguyên K, giới tính: Nam, sinh ngày 29-3-2021. Khi ly hôn, chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C thỏa thuận:

- Giao cháu Vũ Đức Nguyên K cho chị Phan Trần Thảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

- Anh Vũ Đức C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu đồng*) một tháng, kể từ tháng 01-2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được ghi nhận.

[3]. Tài sản chung: Chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Công nợ chung: Chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Anh Vũ Đức C tự nguyện nộp cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn nên được ghi nhận.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19-12-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành nhưng hai bên đương sự không thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C. Chị Phan Trần Thảo N chấm dứt hôn nhân với anh Vũ Đức C.

- Về con chung:

Chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C có 01 con chung là Vũ Đức Nguyên K, giới tính: Nam, sinh ngày 29-3-2021.

Giao cháu Vũ Đức Nguyên K cho chị Phan Trần Thảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Vũ Đức C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 (*Bằng chữ: Sáu triệu đồng*) đồng một tháng cho chị Phan Trần Thảo N, kể từ tháng 01-2025 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Đức C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Chị Phan Trần Thảo N và anh Vũ Đức C xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Vũ Đức C tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Vũ Đức C đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai số 0046757 ngày 04-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Anh Vũ Đức C đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự.*
- *VKSND Q.C.*
- *Chi cục THADS Q.C.*
- *UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh*
(*Giấy CNKH số 47 ngày 07-11-2018*).
- *Lưu HS/VPTA.*

Thẩm phán

Lê Trí Cường